TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐHQG-HCM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 109 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ Trường Đại học Dược Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Quyết định số 3231/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội ngày 29/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 61 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội ngày 29/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược

Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí "đạt yêu cầu" là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí "đạt yêu cầu" (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Dược Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội.

Nơi nhận:
- Trường ĐH Dược Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH HOÁ SINH DƯỢC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,33	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	5			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,33	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	5			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,33	3	100,00
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	5			
Tiêu chuẩn 4		4,67	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	5			
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chuẩn 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,71	7	100,00
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	6			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,50	6	100,00
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		**4,38**	**50**	**100,00**

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH HOÁ SINH DƯỢC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Dược Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1184/QĐ-DHN ngày 28/10/2024 và dựa trên kế hoạch số 617/KH-DHN ngày 01/11/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 203/QĐ-TTKĐ ngày 15/10/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Dược Hà Nội vào ngày 18/10/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 29/10-01/11/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo Hóa sinh dược được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường là một cơ sở giáo dục đại học có nhiều đóng góp trong giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, có định hướng nghiên cứu, bao gồm các chuẩn đầu ra chung đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường và chuẩn đầu ra chuyên biệt nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên sâu của ngành đào tạo; được cụ thể hóa thành các chỉ số đánh giá (PIs). Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai thông qua nhiều hình thức như tài liệu in, tài liệu điện tử và phổ biến trực tiếp đến các bên liên quan. Bản mô tả chương trình đào tạo Hóa sinh dược cung cấp đầy đủ thông tin; nội dung được rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường. Đề cương học phần được trình bày chi tiết, có cấu trúc khoa học, được thống nhất trong toàn trường, có đầy đủ thông tin cần thiết về chuẩn đầu ra học phần, nội dung học phần, phương pháp dạy học, kế hoạch và phương pháp kiểm tra đánh giá. Đề cương học phần được định kỳ rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch có sử dụng kết quả phân tích ý kiến góp ý của các bên liên quan. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công khai qua các hình thức trực tuyến và trực tiếp, thuận tiện cho các bên liên

quan tra cứu, tìm hiểu. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Trường có ma trận thể hiện được mối quan hệ học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo/PIs, qua đó cho thấy sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học có cấu trúc logic, thể hiện sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Các học phần chỉ ra rõ ràng các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp nhằm đến việc đạt được chuẩn đầu ra. Quá trình rà soát, điều chỉnh, cập nhật nội dung học phần được có sự đối sánh với một số chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn liền với thực tiễn và phục vụ cộng đồng, đồng thời được phổ biến nội bộ qua nhiều kênh thông tin chính thống. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, linh hoạt đảm bảo sự tương thích và hỗ trợ hiệu quả cho việc đạt được các chuẩn đầu ra. Người học được tạo điều kiện tối đa để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và tiếp cận với các đề án thực tế thông qua việc thực hiện đề tài tốt nghiệp tại mạng lưới liên kết rộng khắp gồm các viện nghiên cứu, bệnh viện, công ty xí nghiệp trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm. Các hoạt động dạy và học được thiết kế nhằm thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng mềm và năng lực học tập suốt đời, nhận được sự đánh giá hài lòng cao từ phía người học. Hệ thống văn bản quy định về kiểm tra đánh giá được ban hành đầy đủ, rõ ràng. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng và sử dụng hệ thống rubric chi tiết cho các bài tập phức tạp, phù hợp với đặc thù đào tạo thạc sĩ. Quy trình tổ chức thi và chấm thi được thực hiện nghiêm ngặt với các cơ chế như rọc phách, chấm chéo, và tổ hợp đề ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi, đảm bảo tính khách quan và công bằng cho người học. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời, tuân thủ quy định về thời gian, và quy trình giải quyết khiếu nại được thiết lập minh bạch, dễ tiếp cận với tỷ lệ khiếu nại thấp.

- **Về nguồn lực:** Tỉ lệ giảng viên học vị, học hàm cao, đủ về số lượng để đảm nhiệm công tác giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ. Trường đã ban hành khung quy định và quy trình tương đối hoàn chỉnh cho việc quản lý và phát triển đội ngũ, từ khâu quy hoạch, tuyển dụng, đánh giá năng lực theo KPIs, đào tạo bồi dưỡng đến quản trị hiệu suất công việc. Năng lực nghiên cứu khoa học xuất sắc của đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo qua số lượng lớn các đề tài nghiên cứu các cấp và đặc biệt là các công bố quốc tế chất lượng cao, các giải pháp hữu ích được cấp bản quyền sở hữu trí tuệ. Giảng viên thể hiện sự hài lòng đối với các chính sách quản lý, môi trường làm việc và cơ hội phát triển do Trường tạo ra, góp phần tạo sự ổn định và gắn kết của đội ngũ. Hoạt động

phân tích, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng trong các văn bản chiến lược, kế hoạch 5 năm của Trường. Các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn nhân viên được xác định cụ thể căn cứ trên mô tả trong Đề án Vị trí việc làm. Việc đánh giá năng lực nhân viên được triển khai lồng ghép trong hoạt động đánh giá công việc thông qua đánh giá nội bộ hằng tháng của từng đơn vị và đánh giá, xếp loại cuối năm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường được định hướng rõ nét trong các văn bản chiến lược, kế hoạch. Các yêu cầu đăng ký đi học của nhân viên phát sinh ngoài kế hoạch được Trường linh động giải quyết kịp thời. Việc học tập của nhân viên được giám sát chặt chẽ theo các quy định của Trường. Nhân viên hài lòng với phương thức quản trị theo kết quả công việc, với việc xét thi đua khen thưởng do Trường triển khai. Chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh rõ ràng, được quy định trong Đề án tuyển sinh sau đại học, Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, được điều chỉnh, cập nhật hằng năm. Phòng Quản lý đào tạo phối hợp Phòng Công tác học viên, sinh viên – Y tế giám sát tiến độ học tập của người học; Khoa phối hợp để hỗ trợ, tư vấn cho người học về vấn đề học thuật. Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa tổ chức chung toàn trường, tham gia các hoạt động sinh hoạt học thuật nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và chuyên môn thông qua Hội nghị Khoa học Tuổi trẻ của Trường, trao đổi học thuật trong các nhóm nghiên cứu… Hằng năm, Trường tổ chức khảo sát ý kiến của người học tốt nghiệp về chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được đầu tư, bố trí các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nhu cầu làm việc. Thư viện có đầy đủ các quy định, quy trình nghiệp vụ, được đăng tải công khai trên trang website và phổ biến đến người học bằng nhiều hình thức: trong phòng đọc, triển khai tập huấn. Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, Thư viện đáp ứng đầy đủ học liệu theo đề cương học phần. Phòng thí nghiệm được trang bị tốt, đầy đủ các thiết bị phân tích chuyên sâu, hiện đại phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu. Trường đã thiết lập được các quy trình tương đối đầy đủ cho việc quản lý, đầu tư, bảo trì và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị. Hệ thống công nghệ thông tin cơ bản đảm bảo các hoạt động của Trường. Công tác đảm bảo môi trường học tập, nghiên cứu an toàn, lành mạnh (phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động) được quan tâm và thực hiện tốt, nhận được sự hài lòng cao từ người học.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra**: Trường có hệ thống văn bản quy định/quy trình, biểu mẫu thu thập ý kiến các bên liên quan; triển khai và sử dụng kết quả lấy ý kiến để thực hiện rà soát, thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Hoạt động tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập và chuẩn đầu ra của học phần được rà soát theo học kỳ làm căn cứ điều chỉnh phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của

người học. Kết quả nghiên cứu khoa học từ đề tài, bài báo được sử dụng để cải tiến việc dạy học, gắn kết lý thuyết và thực tiễn. Định kỳ có thực hiện lấy ý kiến phản hồi người học về chất lượng dịch vụ hỗ trợ và các tiện ích để cải tiến chất lượng. Quy định thu thập ý kiến các bên liên quan và cải tiến sau phản hồi được triển khai cụ thể theo từng loại hình/đối tượng và có cơ chế ghi nhận/cải tiến và báo cáo kết quả sau cải tiến. Dữ liệu về kết quả đào tạo, bao gồm số liệu về tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình theo từng năm học được quản lý, giám sát. Trong giai đoạn đánh giá, tỉ lệ thôi học của chương trình đào tạo rất thấp, ngành Hóa sinh dược chỉ có 01 người thôi học (trên tổng số 30 người học nhập học của giai đoạn đánh giá). Trường và Khoa có các hoạt động hỗ trợ người học có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo như tổ chức ngày hội việc làm, tọa đàm với doanh nghiệp, trải nghiệm thực tiễn, tư vấn trực tiếp. Người học được hỗ trợ, khuyến khích trong triển khai đề tài nghiên cứu khoa học với giảng viên, viết bài báo, tham gia các hội thảo và cuộc thi khoa học. Trong giai đoạn đánh giá, ngành Hóa sinh dược có 67 người học tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện 40 đề tài nghiên cứu, công bố 05 bài báo khoa học trong nước. Trường có quy trình và thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, kết quả khảo sát được gửi đến các cá nhân đơn vị, liên quan; được đưa vào kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm của Trường và thực hiện.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Hoá sinh dược trình độ thạc sĩ như sau:

1. Thể hiện rõ kết quả của việc phân tích, chọn lọc và vận dụng những ý kiến và nhu cầu của các bên liên quan vào việc hình thành mục tiêu chương trình đào tạo. Rà soát và chỉ rõ sự gắn kết của tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường với yếu tố "hỗ trợ khởi nghiệp theo hướng hội nhập quốc tế" được phát biểu trong mục tiêu chương trình đào tạo.

2. Cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo đảm bảo có các hướng mới phổ biến như trí tuệ nhân tạo, tư duy khởi nghiệp. Nghiên cứu phát triển các phương thức phù hợp để phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo một cách đa dạng và hiệu quả hơn đến bên liên quan.

3. Nghiên cứu, cải tiến chương trình dạy học nhằm triển khai hiệu quả các nội dung đào tạo kĩ năng mềm cho người học dựa trên khảo sát thông tin góp ý của các bên liên quan. Bổ sung mô tả phương pháp kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động tự học của người học. Điều chỉnh việc phân bổ thời gian nghiên cứu và thực hiện luận văn tốt nghiệp cho khoa học và phù hợp hơn.

4. Đa dạng hóa các kênh truyền thông để phổ biến rộng rãi triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan bên ngoài nhằm tăng cường sự thấu hiểu và đồng hành. Khẩn trương đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) chuyên biệt, tích hợp cơ sở dữ liệu số để hỗ trợ tối đa cho phương pháp học tập tích cực và chuyển đổi số trong giáo dục. Rà soát, xây dựng và chuẩn hóa bộ công cụ giám sát đánh giá quá trình tự học để đảm bảo việc đánh giá được khách quan và định lượng rõ ràng. Tăng cường các hoạt động định hướng, hướng dẫn phương pháp học tập và nghiên cứu ở bậc sau đại học ngay từ đầu khóa để giúp người học nhanh chóng thích nghi và phát huy tính chủ động trong môi trường học thuật chuyên sâu.

5. Rà soát và chuẩn hóa lại toàn bộ ma trận đề thi các học phần để đảm bảo sự tương thích giữa nội dung, mức độ câu hỏi với chuẩn đầu ra học phần. Triển khai đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của tất cả các học phần. Xây dựng quy định và triển khai có hệ thống việc kiểm tra trùng lặp đối với các bài thi tiểu luận và luận văn/đồ án, đặc biệt là việc sử dụng AI. Xây dựng cơ chế công khai đáp án và thang điểm chi tiết trên hệ thống Quản lý đào tạo sau khi kết thúc đợt thi để tăng cường tính minh bạch và hỗ trợ người học cải thiện kết quả học tập.

6. Rà soát, nhất quán các chỉ số liên quan đến phát triển đội ngũ giảng viên trong các văn bản chính sách của Trường. Xây dựng hoàn thiện phần mềm quản trị và hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối giữa các đơn vị quản lý liên quan đến nhiệm vụ của giảng viên (giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, đào tạo, bồi dưỡng). Nghiên cứu bổ sung bộ chỉ số cốt lõi đánh giá toàn diện các năng lực của giảng viên theo mô tả vị trí việc làm. Nghiên cứu bổ sung năng lực số của giảng viên trong yêu cầu vị trí việc làm. Đa dạng các hình thức vinh danh, tạo động lực cho giảng viên, nghiên cứu viên có thành tích đặc biệt xuất sắc. Phân tích tính cân bằng của hệ thống đánh giá các nhiệm vụ của giảng viên. Phân tích mức độ và hiệu quả của việc tích hợp các kết quả nghiên cứu khoa học mới nhất của giảng viên vào nội dung giảng dạy và hoạt động hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho người học.

7. Tăng cường bổ sung số lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ chuyên biệt làm việc tại Khoa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển Khoa. Xây dựng một quy trình riêng trong việc đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên, để từ đó có những cải tiến phù hợp trong việc xác định các năng lực cần thiết cho nhân viên, cải tiến nội dung đào tạo, bồi dưỡng và cải tiến tiêu chí đánh giá xếp loại cuối năm Xây dựng và triển khai thực hiện đánh giá nhân viên theo KPIs cụ thể, định lượng.

8. Có quy trình chính thức để Khoa, Phòng Quản lý đào tạo và Phòng Công tác học viên, sinh viên – Y tế phối hợp theo dõi, tổng hợp kết quả, trình bày dữ liệu theo dõi tiến bộ của người học dưới dạng chi tiết, có báo cáo tổng hợp, đối sánh để thuận tiện

cho công tác quản trị và ra quyết định. Xây dựng các quy định về mối quan hệ giảng viên hướng dẫn và người học thực hiện luận văn, các cơ chế bảo vệ quyền lợi người học và giảng viên trong hợp tác nghiên cứu, giải quyết tranh chấp… cụ thể và có tính thống nhất. Theo dõi sự tham gia cũng như đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện của người học sau đại học để có biện pháp khuyến khích phù hợp. Tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ, chuyên đề có sự tham gia của chuyên gia nước ngoài cho người học bậc đào tạo thạc sĩ. Đối sánh loại hình dịch vụ hỗ trợ cho người học với các trường điển hình trong nước và quốc tế cho hệ đào tạo sau đại học.

9. Đầu tư, thiết kế không gian, mặt bằng thư viện theo hướng hiện đại hóa. Tăng cường các nguồn học liệu điện tử, có bản quyền truy cập các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế chuyên ngành; đầu tư phần mềm thư viện hiện đại. Đầu tư phần mềm quản trị trường đại học; xây dựng chính sách và cơ chế hỗ trợ người học tiếp cận hiệu quả các phần mềm chuyên dụng cần thiết cho quá trình học tập và nghiên cứu. Trang bị và triển khai toàn Trường hệ thống quản lý học tập LMS. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tạo cơ sở vật chất theo từng giai đoạn để tăng cường khả năng tiếp cận cho người khuyết tật tại các khu vực chính của Trường.

10. Hệ thống hoá dữ liệu các loại hình thu thập ý kiến phản hồi các bên liên quan theo từng Khoa hoặc chương trình đào tạo để sử dụng hiệu quả trong cải tiến chuẩn đầu ra, chương trình dạy học. Văn bản hoá chính thức quá trình triển khai góp ý, cải tiến về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; tăng cường sự góp ý của đội ngũ chuyên gia/giảng viên. Rà soát công tác đánh giá chuẩn đầu ra của học phần/chương trình đào tạo, phân tích đề thi để cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Theo dõi, đối sánh chỉ số cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích. Chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin bảo đảm chất lượng cấp Trường và tách riêng cho Khoa hoặc chương trình đào tạo thu thập tại từng loại hình khảo sát; cơ chế theo dõi giám sát sau phản hồi; đối sánh chỉ số và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

11. Xác lập rõ các chỉ số kết quả đầu ra trong các kế hoạch (ngắn hạn, trung hạn) của Trường. Xây dựng hệ thống phần mềm cho phép để tổng hợp và trực quan hóa các chỉ số đầu ra quan trọng của các hoạt động đào tạo với số liệu cập nhật định kỳ hoặc thường xuyên để thuận tiện cho việc giám sát và ra quyết định. Thực hiện giám sát, đối sánh các kết quả đầu ra và sử dụng kết quả với sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Quản lý đào tạo và Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển

khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.